

Phụ lục 01

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT CHỦ SỬ DỤNG THEO HIỆN TRẠNG ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT CHƯA CÓ GIẤY TỜ VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT

Dự án: Khu tái định cư tập trung Làng Lúa, tổ 4, thôn Trà Linh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng

Địa điểm: Xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số /TTQĐ-KVBS ngày tháng 10 năm 2025 của Trung tâm PTQĐ chi nhánh khu vực Bình Sơn)

ST T	Hộ ông/bà	Tờ BĐDC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐDC	Vị trí đất	Xác minh lấy ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất	Xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng pháp lý	Ghi chú
		Chủ sử dụng	Tờ BĐĐ C khu đất	Số thửa	Diện tích thửa đất chính lý (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất					
1	Hộ ông	Hồ Văn Nam	1	518	1.875,0	513,6	CLN					
2	Hộ ông	Hồ Văn Ôn	1	489	1.213,0	119,6	CLN					
			1	519	2.724,0	1.548,0	CLN					

ST T	Hộ ông/bà	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐĐC	Vị trí đất	Xác minh lấy ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất	Xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng pháp lý	Ghi chú
		Chủ sử dụng	Tờ BĐĐ C khu đất	Số thửa	Diện tích thửa đất chính lý (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất					
3	Hộ ông	Hồ Văn Trung	1	521	932,0	231,1	CLN					
4	Hộ ông	Hồ Văn Tính	1	520	1.422,0	777,3	CLN					
5	Hộ ông	Hồ Văn Miên	1	522	7.982,0	1.318,8	CLN					
			1	532	6.750,0	5.007,5	RSX					

ST T	Hộ ông/bà	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐĐC	Vị trí đất	Xác minh lấy ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất	Xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng pháp lý	Ghi chú
		Chủ sử dụng	Tờ BĐĐ C khu đất	Số thửa	Diện tích thửa đất chính lý (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất					
6	Hộ ông	Hồ Văn Lập	1	523	6.857,0	2.699,9	CLN					
7	Hộ ông	Hồ Văn Long	1	524	2.436,0	2.436,0	CLN					
			1	527	1.176,0	360,5	RSX					
8	Hộ bà	Hồ Thị Thủy	1	525	3.975,0	1.775,7	CLN					

ST T	Hộ ông/bà	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐĐC	Vị trí đất	Xác minh lấy ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất	Xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng pháp lý	Ghi chú
		Chủ sử dụng	Tờ BĐĐ C khu đất	Số thửa	Diện tích thửa đất chính lý (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất					
9	Hộ bà	Hồ Thị Lý	1	526	1.874,0	1.874,0	CLN					
10	Hộ bà	Hồ Thị Út	1	535	11.267,0	10.583,5	CLN					
11	Hộ ông	Hồ Văn Hồng	1	536	8.378,0	5.986,5	CLN					
12	Hộ bà	Hồ Thị Huệ	1	533	2.970,0	2.329,3	RSX					

ST T	Hộ ông/bà	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐĐC	Vị trí đất	Xác minh lấy ý kiến về nguồn gốc sử dụng đất	Xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng pháp lý	Ghi chú
		Chủ sử dụng	Tờ BĐĐ C khu đất	Số thửa	Diện tích thửa đất chính lý (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất					
13	Hộ ông	Hồ Văn Hương	1	534	1.145,0	188,7	RSX					
14	Hộ ông	Hồ Văn Cu	1	537	241,0	236,6	CLN					
Tổng				17	63.217,0	37.986,6						

